

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Quen – Cán bộ hưu trí

Ông Ngô Công Bình – Giáo viên công tác tại Phòng giáo dục và đào tạo thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với:

- ***Bị cáo:*** Trần Văn T, sinh ngày 19/10/2003. Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh. Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1981 và bà Phạm Thị U, sinh năm 1983; tiền án: không có, tiền sự: vào ngày 18/5/2021 bị công an xã L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: xấu. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2021 đến nay.

- ***Người đại diện hợp pháp của bị cáo:***

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1981 (cha ruột bị cáo). Người đại diện theo ủy quyền là: bà Phạm Thị U, sinh năm 1983 (Có mặt)

+ Bà Phạm Thị U, sinh năm 1983 (Mẹ ruột bị cáo, có mặt)

Cùng trú tại: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phan Văn Hiếu, Luật sư Văn phòng Luật sư Sáu Đen thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

Địa chỉ: Số 134, đường Nguyễn Đáng, Khóm 1, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- *Bị hại:* Em Huỳnh Duy K, sinh ngày 29/9/2005. Trú tại: Ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1983 (Mẹ ruột bị hại). Người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Hồng Đ, sinh năm 1959 (có mặt). Trú tại: Ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1981. Người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị U, sinh năm 1983 (Có mặt)

+ Bà Phạm Thị U, sinh năm 1983 (Có mặt)

Cùng trú tại: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Luật sư Phạm Minh Luận do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh cử (Có mặt).

Địa chỉ: chỉ: Số 04 Lê Thánh Tôn, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Hành vi bị truy tố của bị cáo Trần Văn T như sau: Khoảng 08 giờ ngày 13/4/2021, Trần Văn T sinh ngày 19/10/2003, ngụ Ấp T, xã L, huyện D có nhắn tin rủ Nguyễn Phước Ta, sinh ngày 05/6/2005, ngụ khóm 3, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải đi đến xã Dân Thành để đánh Huỳnh Duy K sinh ngày 29/9/2005, ngụ ấp Láng Cháo, xã Dân Thành nhưng Ta không trả lời. Sau đó, T điều khiển xe Wave màu đỏ, biển số 84B1-151.17 đến nhà Ta để rủ Ta đi D đánh K thì Ta đồng ý. Sau đó, T lấy theo 01 cây dao dài 50,5cm có 01 cạnh sắc bén của Ta mang theo và giấu trong người rồi Ta chở T đi đến trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông D thuộc ấp Láng Cháo xã D tìm K. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Ta và T gặp và nói chuyện với K về việc K nhắn tin với bạn gái của T; T nhắn tin, điện thoại nhưng K không trả lời rồi hai bên xảy ra xô xát. T dùng Ấp L, xã D, thị xã D đẩy K nhưng không gây thương

tích. Tiếp đó, Ta dùng nón bảo hiểm màu xanh đang đội trên đầu đánh khoảng 3 cái trúng vào vùng đầu của K. Sau đó, T lấy 01 cây dao giấu trong người ra cầm trên Ấp L, xã D, thị xã Dy trái chém 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào Ấp L, xã D, thị xã Dy phải của K. Liên lúc này, K quay lưng bỏ đi thì T tiếp tục cầm dao trên Ấp L, xã D, thị xã Dy trái chém 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng lưng của K gây thương tích. Thấy K bị thương nên Ta điều khiển xe mô tô biển số 84B1-151.17 chở T về nhà.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 58 ngày 31/5/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Trà Vinh kết luận vết thương trên người của Huỳnh Duy K: sẹo trung bình vùng lưng phải, tỉ lệ 2%; sẹo nhỏ đốt ngoài ngón 4 bàn Ấp L, xã D, thị xã Dy phải, tỉ lệ 1%. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Huỳnh Duy K là 3%. Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật cứng, có cạnh sắc, hướng từ trên xuống là vật cứng, có cạnh, hướng từ trái sang phải, từ ngoài vào trong.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận T bộ hành vi cố ý gây thương tích đối với bị hại em Huỳnh Duy K như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải mô tả và truy tố.

Trong phần phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Vị kiểm sát viên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 5.450.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01 cây dao dài 50,5 cm, lưỡi dao dài 37cm một bề sắc bén, cán làm bằng ống nước dài 13,5cm, bề rộng của lưỡi dài 3cm và 01 nón bảo hiểm màu xanh, có ghi chữ “nón sơn”.

- + Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho ông Trần Văn T 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 84B1-151.17.

Đối với Nguyễn Phước Ta, sinh ngày 05/6/2005 đã thống nhất cùng với T gây thương tích cho Huỳnh Duy K. Tuy nhiên, đến ngày xảy ra sự việc là ngày 13/4/2021, Nguyễn Phước Ta chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội ít nghiêm trọng nên đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ta.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa cho bị cáo như sau: Về Tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì Luật sư thống nhất với quan

điểm của Kiểm sát viên. Tuy nhiên về hình phạt, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và đề nghị áp dụng các Điều 91, 101, 54, 59 Bộ luật hình sự xử mức hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Luật sư đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo với bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Luật sư là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu quan điểm như sau: Về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì Luật sư thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên. Về hình phạt, Luật sư cho rằng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Luật sư đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo với bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận.

Tranh luận quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Kiểm sát viên cho rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất công khai tại trường học, gây dư luận không tốt. Bị cáo có nhân thân chưa tốt do bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo sống phụ thuộc gia đình, chưa có thu nhập và tài sản riêng nên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo, phạt tiền hay cải tạo không giam giữ. Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là có đã xem xét bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt như bị cáo thành niên. Ngoài ra, để đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Duyên Hải, cũng như cải tạo, giúp bị cáo sống có ích cho gia đình và xã hội thì hình phạt tù là phù hợp nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo mong đề nghị Kiểm sát viên xem xét, cho bị cáo có cơ hội sửa đổi. Việc giáo dục bị cáo tại cộng đồng là biện pháp tốt nhất và phù hợp quy định của pháp luật. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm và không phát biểu tranh luận thêm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận T bộ hành vi cố ý gây thương tích đối với em Huỳnh Duy K. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có

đủ chứng cứ để xác định: khoảng 09 giờ ngày 13/4/2021, Trần Văn T cầm dao là hung khí nguy hiểm trên Ấp L, xã D, thị xã Dy trái chém 01 cái trúng vào đốt ngoài ngón 4 bàn Ấp L, xã D, thị xã Dy phải và 01 cái trúng vào vùng lưng phải của Huỳnh Duy K (là người dưới 16 tuổi) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương theo kết luận giám định pháp y là 3%. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại Huỳnh Duy K mà còn gây mất an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo cũng đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do bị cáo gây ra.

Đối với Nguyễn Phước Ta chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ta.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại được 4.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo là người chưa thành niên, trình độ văn hóa 7/12, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại và người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, ý kiến của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, quan điểm của các Luật sư, đề nghị Kiểm sát viên, Hội đồng xét thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt thích đáng đảm bảo tính nghiêm minh và thể hiện được tinh thần nhân đạo của pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm là người chưa thành niên hiện nay và đảm bảo được tình hình an ninh chính trị trên địa bàn thị xã Duyên Hải, Hội đồng xét xử xét đề nghị của Kiểm sát viên xử

phạt bị cáo hình phạt tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo với bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 5.450.000 đồng. Trường hợp, bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo là ông Trần Văn T và bà Phạm Thị U phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

[6] Vật chứng trong vụ án: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo Trần Văn T không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Mức án phí bị cáo phải chịu bao gồm: án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là: 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo Trần Văn T chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường bằng tài sản của mình cho bị hại Huỳnh Duy K số tiền 5.450.000 đồng.

Trường hợp, bị cáo Trần Văn T không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo là ông Trần Văn T và bà Phạm Thị U phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01 cây dao dài 50,5 cm, lưỡi dao dài 37cm một bề sắc bén, cán làm bằng ống nước dài 13,5cm, bề rộng của lưỡi dài 3cm và 01 nón bảo hiểm màu xanh, có

ghi chữ “nón son”.

+ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho ông Trần Văn T 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 84B1-151.17.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn T, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX.Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX.Duyên Hải;
- THAHS Công an TX.Duyên Hải;
- CQĐT Công an thị xã Duyên Hải;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Luật sư;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh